

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HNGĐ-ST.
Ngày: 29 – 9 – 2021
V/v tranh chấp Hôn nhân và Gia đình
về ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC - TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Thị Diệu Hiền

Ông Nguyễn Văn Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Kim Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 147/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2021 về việc “*Tranh chấp Hôn nhân Gia đình về ly hôn và nuôi con chung*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2021; Thông báo tạm dừng phiên tòa số 09/TBTA ngày 01/7/2021; Thông báo mở lại phiên tòa số 07/TBTA ngày 23 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1992
Địa chỉ: Số 250, N, khóm H, Phường K, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.
2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu Nhật M, sinh năm 1987
Địa chỉ: Số 250, N, khóm H, Phường K, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Hữu Nhật M vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Hữu Nhật M tìm hiểu thời gian khoảng 03 năm thì tổ chức đám cưới vào năm 2016, đăng ký kết hôn vào ngày 18/7/2016 tại UBND phường A, thành phố S.

Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh M thường xuyên ra ngoài tụ tập bạn bè ăn chơi, nhiều khi qua đêm không về, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Chị N và cha mẹ anh M nhiều lần trao đổi, góp ý với anh M, nhưng anh M không sửa đổi.

Đến cuối tháng 3/2021, chị N phát hiện anh M có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài, vợ chồng cự cãi sau đó anh M dọn đồ ra ngoài thuê nhà trọ sống riêng. Nay chị N nhận thấy cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, chị N cũng không còn tình cảm yêu thương anh M, nên chị yêu cầu được ly hôn anh M.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hữu Anh T, sinh ngày 27/6/2019 (Hiện nay con đang sống với chị N). Do hiện nay con còn nhỏ, nên chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con. Chị N yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ. Thời gian cấp dưỡng nuôi con chị N đề nghị tính từ ngày tuyên án cho đến khi con thành niên.

- Tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, chị N không còn yêu cầu, ý kiến gì khác.

Tại các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng bị đơn anh Nguyễn Hữu Nhật M trình bày:

- Về hôn nhân: Về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn anh M thống nhất theo lời trình bày của chị N. Sau kết hôn, anh M và chị N chung sống hạnh phúc đến năm 2021 có mâu thuẫn do tính tình quan điểm sống không còn phù hợp. Nay anh M nhận thấy tình cảm không còn, anh M không còn yêu thương chị N, nên anh M đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hữu Anh T, sinh ngày 27/6/2019 (Hiện nay con đang sống với chị N). Khi ly hôn, anh M yêu cầu nuôi con, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, tại bản tự khai ngày 28/9/2021 anh M đồng ý giao con cho chị N nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ, thời gian cấp dưỡng nuôi con anh M thống nhất tính từ ngày tuyên án cho đến khi con thành niên.

- Tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, anh M không còn ý kiến, yêu cầu gì khác.

*** Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị N và anh M

- Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của chị N và anh M về việc nuôi con chung sau ly hôn, cụ thể như sau: Chị N được quyền nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hữu Anh T, sinh ngày 27/6/2019 (Hiện nay con đang sống với chị N). Anh M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi con thành niên.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Đương sự xác định không có nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Hữu Nhật M là loại vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Hữu Nhật M vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án xét xử vắng mặt đối với chị N và anh M theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Hữu Nhật M chung sống vợ chồng từ năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 18/7/2016 tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố S nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa chị N và anh M đã phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống không phù hợp, anh M thay đổi tính tình, không còn quan tâm, yêu thương chị N. Gia đình cũng đã động viên, hòa giải nhiều lần nhưng anh M không thay đổi. Nhiều tháng nay anh M đã dọn ra ngoài thuê nhà trọ sống riêng, không còn mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Nay, giữa chị N và anh M đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không thể hàn gắn, tiếp tục trở lại chung sống với nhau. Chị N yêu cầu ly hôn, anh M cũng đồng ý. Xét thấy việc thuận tình ly hôn giữa chị N và anh M là hoàn

toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị N và anh M.

- Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N và anh M thỏa thuận thống nhất khi ly hôn chị N được quyền nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hữu Anh T, sinh ngày 27/6/2019 (Hiện nay con đang sống với chị N), anh M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ, Xét thấy sự tự nguyện thỏa thuận về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung của chị N và anh M sau khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu Tú, nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận tự nguyện của chị N, anh M về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con, anh M được quyền tới lui thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị N phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn); Anh M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm (về cấp dưỡng nuôi con) theo quy định của pháp luật.

[4] Đối với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 147 và Điều 228, 264, 271, 273, 278 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Hữu Nhật M.

2. Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:

Chị Nguyễn Thị N được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Nguyễn Hữu Anh T, sinh ngày 27/6/2019 (Hiện nay con đang sống với chị N).

Anh Nguyễn Hữu Nhật M có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Anh Nguyễn Hữu Nhật M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*). Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày tuyên án (29/9/2021) cho đến khi con (Anh Tú) thành niên (đủ 18 tuổi).

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị N nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn). Số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng, chị N đã nộp ngày 13/5/2021 theo biên lai thu số 0013737 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc được khấu trừ toàn bộ án phí phải nộp.

- Anh Nguyễn Hữu Nhật M nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (về cấp dưỡng nuôi con) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:

- Tòa án ND Tỉnh DT;
- VKS ND TPSTĐ;
- THA Dân sự TPSTĐ;
- UBND phường An Hòa, TPSTĐ;
- Các đương sự;
- Lưu h/s.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thủy